

Số: /2019/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2019

Dự thảo

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Quy định cơ quan thẩm định đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số /TTr-SNN ngày / /2019 về việc ban hành Quyết định Phân cấp cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Quy định cơ quan thẩm định đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định quy định việc phân cấp cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Quy định cơ quan thẩm định đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng

- Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Nâng cao trách nhiệm và tăng cường phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn thực phẩm đảm bảo sự thống nhất, phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm tất cả các cơ sở đều phải chịu sự quản lý của cơ quan quản lý nhà nước; một cơ sở chỉ chịu sự quản lý của một cơ quan quản lý nhà nước; đối với cơ sở có nhiều loại hình sản xuất, kinh doanh thì loại hình nào có sản lượng (hoặc doanh thu) lớn nhất thì thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp của cơ quan quản lý nhà nước loại hình đó.

3. Hoạt động kiểm tra, thẩm định phải đảm bảo tính trung thực, khách quan, kịp thời cảnh báo nguy cơ và truy xuất, xử lý vi phạm theo quy định.

4. Phối hợp trao đổi thông tin giữa các cơ quan trong ngành, giữa các cấp từ khâu lập kế hoạch đến thực hiện kiểm tra, giám sát, thẩm định.

Điều 3. Phân cấp cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Phân cấp cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

Phương thức quản lý thực hiện theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 4. Quy định cơ quan thẩm định, đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản

1. Phân cấp cho Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (gồm: cơ sở có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chứng nhận đầu tư do Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh cấp và các Hợp tác xã do cấp huyện cấp giấy đăng ký kinh doanh) tại Mục I - Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thẩm định đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản do UBND cấp huyện cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trừ các Hợp tác xã) tại Mục II - Phụ lục kèm theo Quyết định này.

3. Nội dung, phương thức thẩm định thực hiện theo quy định tại Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tham mưu với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức triển khai các nội dung quy định này theo phân công, phân cấp; Hướng dẫn việc tổ chức triển khai thực hiện các quy định có liên quan tại Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 và Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp nhận hồ sơ tự công bố sản phẩm của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

- Phúc kiểm quy trình thực hiện của các cơ quan kiểm tra thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo nhiệm vụ được phân cấp.

- Hàng năm có trách nhiệm lập kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện công tác quản lý, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản được phân công, phân cấp theo quy định này.

- Thực hiện báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh theo chế độ báo cáo hiện hành.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Tổ chức triển khai các nội dung quy định này theo phân công, phân cấp trên địa bàn quản lý.

- Phân công, phân cấp cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý an toàn thực phẩm; Triển khai ký bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn đối với các cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn quản lý.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra việc tuân thủ về các quy định về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản đối với các cơ sở trên địa bàn cấp huyện.

- Thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng danh sách các cơ sở đủ điều kiện và chưa đủ điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm thuộc phạm vi phân công, phân cấp.

- Lưu trữ có hệ thống các hồ sơ liên quan đến hoạt động kiểm tra, đánh giá phân loại các cơ sở thuộc phạm vi phân công, phân cấp.

- Hàng năm, lập kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện công tác quản lý, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh được phân công, phân cấp theo quy định này; báo cáo và đăng ký kế hoạch dự toán kinh phí về Sở Tài chính theo phân cấp.

- Thực hiện báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chế độ báo cáo hiện hành.

3. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản

- Chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm; cung cấp đầy đủ thông tin, mẫu vật, hồ sơ, tài liệu có liên quan theo yêu cầu.

- Thực hiện tự công bố sản phẩm, công bố hợp chuẩn, hợp quy theo quy định của pháp luật.

- Thường xuyên tự kiểm tra chất lượng hàng hóa trong quá trình sản xuất, kinh doanh. Kịp thời thu hồi, xử lý sản phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định.

- Thông báo cho cơ quan quản lý trong trường hợp dừng sản xuất, kinh doanh, giải thể, thay đổi địa điểm sản xuất, thay đổi điều kiện sản xuất hoặc thay đổi chủ sở hữu.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ đã được ký cam kết theo Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 09/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày Quy định này có hiệu lực được tiếp tục sử dụng đến khi hết thời hạn ghi trên giấy.

3. Công tác kiểm tra điều kiện bảo đảm chất lượng đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp; cơ sở sản xuất, kinh doanh nước sinh hoạt nông thôn được thực hiện quy định tại các văn bản chuyên ngành hiện hành.

4. Quyết định này thay thế Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 09/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành quy định cơ quan kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp; kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm và phân cấp quản lý các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Công Thương, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 4;
- Phó CVP UBND tỉnh;
- Trưởng phòng KTCNLN;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng Tin học - Công báo;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

PHỤ LỤC
PHÂN CẤP THẨM ĐỊNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH THỰC PHẨM NÔNG, LÂM, THỦY SẢN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2019/QĐ-UBND ngày / /2019
của UBND tỉnh Tuyên Quang)

STT	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ VÀ LOẠI HÌNH CƠ SỞ	CĂN CỨ
I	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (gồm: cơ sở có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chứng nhận đầu tư do Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh cấp và các Hợp tác xã do cấp huyện cấp giấy đăng ký kinh doanh)	
1	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	
1.1	Cơ sở sản xuất ban đầu thực phẩm có nguồn gốc động vật trên cạn	Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT Phụ lục II - BB 1.2
1.2	Cơ sở giết mổ động vật tập trung	Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT Phụ lục III- BB 2.1
2	<i>Chi cục Thủy sản: cơ sở sản xuất ban đầu thực phẩm thủy sản</i>	
2.1	Cơ sở nuôi trồng thủy sản	Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT Phụ lục II - BB 1.3
2.2	Tàu cá (đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên)	Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT Phụ lục II - BB 1.4
2.3	Cảng cá	Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT Phụ lục II - BB 1.5
3	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
3.1	Cơ sở sản xuất ban đầu thực phẩm có nguồn gốc thực vật	Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT Phụ lục II - BB 1.1
4	<i>Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản</i>	
4.1	Cơ sở sản xuất nước đá phục vụ sản xuất và bảo quản thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT Phụ lục II - BB 1.6
4.2	Cơ sở thu gom, sơ chế, chế biến thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT Phụ lục III - BB 2.2
4.3	Kho lạnh bảo quản thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT Phụ lục III - BB 2.3

4.4	Chợ đầu mối, đấu giá thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT Phụ lục III - BB 2.4
4.5	Cơ sở kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT Phụ lục III - BB 2.5
4.6	Cơ sở sản xuất chế biến muối, muối i-ốt	Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT Phụ lục III - BB 2.6
4.7	Cơ sở kinh doanh muối, muối i-ốt	Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT Phụ lục III - BB 2.7
II	Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	
	Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thẩm định đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản do UBND cấp huyện cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trừ các Hợp tác xã)	Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT

